

Ngày 31/12/2024	14,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.4%	-10.6%	1.4%

2024	
ROE	147%
	+/- YoY ▲ 396%

Q4/24		
DT thuần	48.4	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 12.2 ▲ 33.8%	YoY ▲ 9.00 ▲ 22.9%

2024	
DT thuần	183
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 57.0 ▲ 45.1%

Q4/24		
LN gộp	14.9	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 8.67 ▲ 139%	YoY ▲ 7.42 ▲ 98.8%

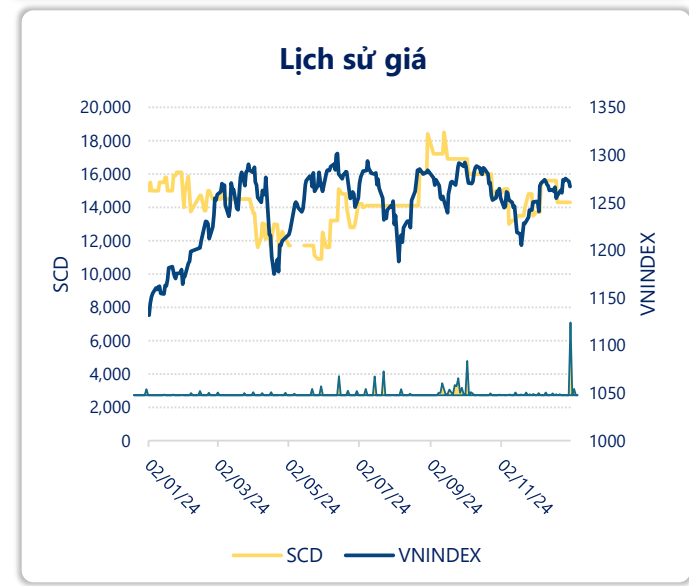
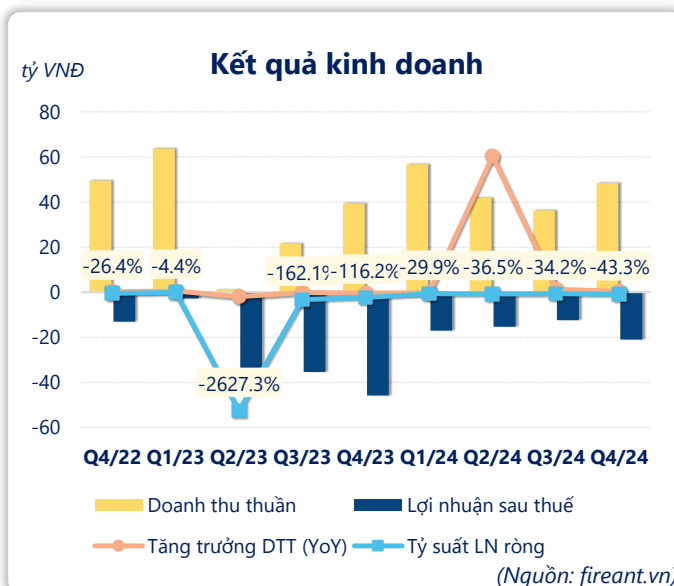
2024	
LN gộp	50.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 23.8 ▲ 89.7%

Q4/24		
LN thuần	-18.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 5.50 ▼ 41.8%	YoY ▲ 17.7 ▲ 48.6%

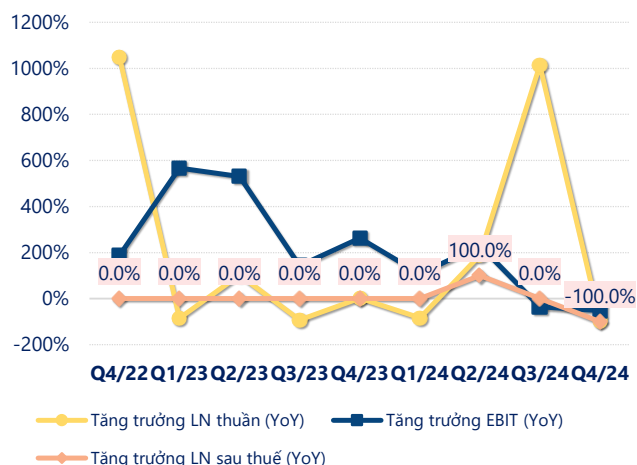
2024	
LN thuần	-58.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 48.2 ▲ 45.0%

Q4/24		
LN sau thuế	-20.9	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 8.50 ▼ 68.9%	YoY ▲ 24.9 ▲ 54.3%

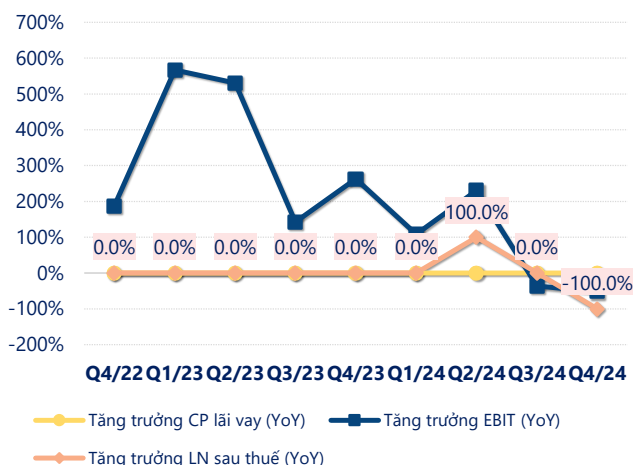
2024	
LN sau thuế	-65.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 53.4 ▲ 45.0%



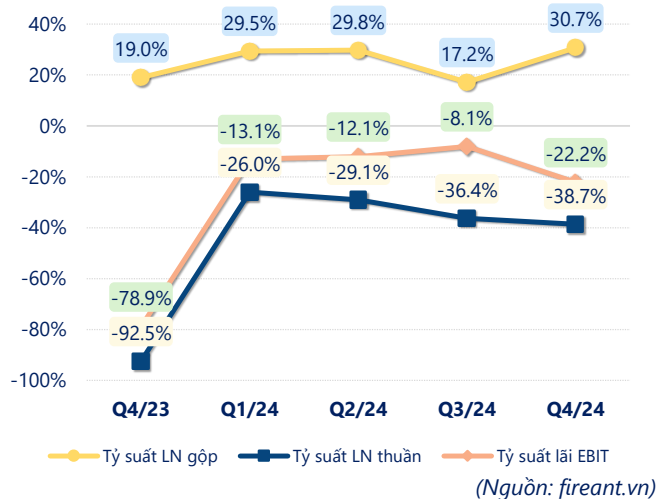
Tăng trưởng lợi nhuận



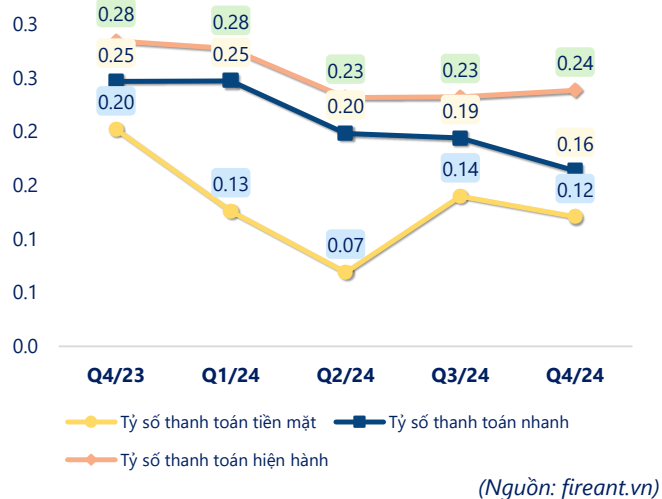
Tăng trưởng chi phí



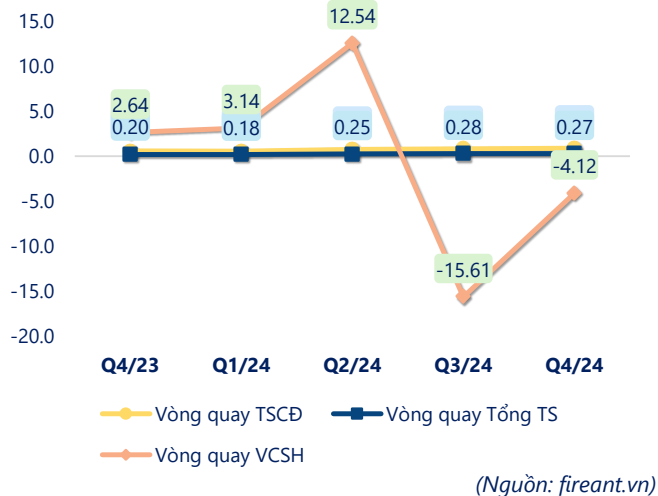
Tỷ suất lợi nhuận



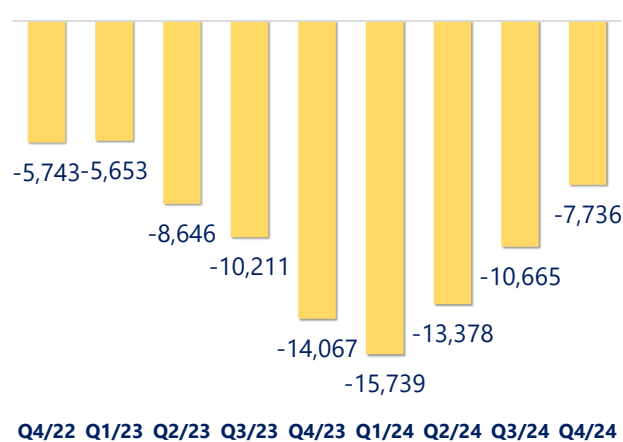
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	48.4	39.4	22.9%	183	126	45.1%
Giá vốn hàng bán	33.6	31.9	5.2%	133	99.8	33.3%
Lợi nhuận gộp	14.9	7.48	98.8%	50.3	26.5	89.7%
Doanh thu HĐTC	0.64	0.55	16.0%	2.99	1.41	113%
Chi phí TC	10.3	8.84	16.9%	40.5	21.6	87.5%
Chi phí lãi vay	10.3	8.79	17.5%	40.5	21.5	88.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	16.5	25.4	-34.9%	49.9	85.2	-41.4%
Chi phí QLDN	7.35	10.2	-27.9%	21.7	28.2	-23.1%
LN thuần từ HĐKD	-18.7	-36.4	48.6%	-58.8	-107	45.0%
Lợi nhuận khác	-2.35	-3.45	32.0%	-7.84	-6.66	-17.7%
LN trước thuế	-21.1	-39.9	47.2%	-66.7	-114	41.3%
Lợi nhuận sau thuế	-20.9	-45.8	54.3%	-65.6	-119	45.0%
LNST của CĐ cty mẹ	-20.9	-45.8	54.3%	-65.6	-119	45.0%

(Nguồn: fireant.vn)

